

PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GẮN VỚI TIÊU DÙNG XANH TẠI VIỆT NAM: HIỆN TRẠNG, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP



Việt Nam có một nền chăn nuôi khá phát triển, đóng góp quan trọng vào an ninh lương thực và phát triển kinh tế. Là nước có diện tích tự nhiên đứng thứ 66 thế giới, nhưng có số đầu lợn đứng thứ 6 và đàn thủy cầm đứng thứ 2 thế giới. Hiện tại Việt Nam có đàn gia súc, gia cầm cầm lớn so với các nước ở khu vực Đông Nam Á, đàn trâu 2,3 triệu con, đàn bò 6,53 triệu con, đàn gia cầm 558 triệu con. Cả nước hiện có khoảng 13.752 trang trại chăn nuôi, trong đó trang trại quy mô lớn chiếm 5,8% tổng số trang trại, trang trại quy mô vừa chiếm 31,3% tổng số trang trại, trang trại quy mô nhỏ chiếm 62,9% tổng số trang trại.

Những năm qua được sự quan tâm của các cấp, các ngành, ngành chăn nuôi đã có những chuyển biến tích cực. Thể chế đã được ban hành khá đầy đủ (Luật Chăn nuôi, Thú y, ATTP, cùng các thông tư hướng dẫn...). Thủ tướng đã ban hành Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022 - 2030 tầm nhìn 2045. Chất lượng giống đã được cải thiện đáng kể, các giống chất lượng cao trên thế giới được ứng dụng nhanh, tỷ lệ thụ tinh nhân tạo bò, lợn, gia cầm, tinh phân ly giới tính, cấy truyền phôi đạt tỷ lệ cao. Nhiều công ty lớn đã xây dựng liên kết chuỗi, làm chủ công nghệ, chuyển đổi số, xuất khẩu gia súc, gia cầm, sản phẩm chăn nuôi (công ty CP, Dabaco, Mavin...) Đặc biệt chăn nuôi bò sữa tại một số công ty lớn phát triển mạnh ra thị trường Thế giới (Công ty bò sữa TH Milk, Vinamilk...). Thịt và các sản

phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang 28 thị trường trên thế giới (như Hồng Kông, Trung Quốc, Bỉ, Pháp, Hoa Kỳ...); sữa và sản phẩm từ sữa xuất đi trên 50 quốc gia. Công nghệ cao về sơ chế, chế biến đang được đẩy nhanh đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và thế giới. Cả nước đã có 463 cơ sở giết mổ động vật tập trung có kiểm soát của lực lượng chức năng để sản phẩm động vật đến tay người tiêu dùng được an toàn. Việt Nam đã sản xuất được nhiều loại vắc xin nhất là vắc xin Dịch tả lợn Châu phi để làm chủ về công nghệ và chủ động phòng chống dịch bệnh động vật.

Khó khăn, thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được, ngành Chăn nuôi hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, chưa thực sự gắn kết với xu hướng tiêu dùng xanh đang ngày càng được quan tâm. Một số nội dung cụ thể như:

Quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ: Đa số các hộ chăn nuôi ở Việt Nam có quy mô nhỏ, phân tán (gần 50%), ứng dụng công nghệ thấp, dẫn đến hiệu quả sản xuất thấp và khó kiểm soát chất lượng sản phẩm. Từ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ, tận dụng dẫn đến hoạt động giết mổ nhỏ lẻ tỷ lệ còn cao, cả nước hiện còn 24.654 cơ sở, điểm giết mổ nhỏ lẻ rất khó kiểm soát. Các chợ cóc, chợ tạm gần như tràn rài ở khắp các địa phương, đường làng, ngõ xóm nên việc kiểm soát sản phẩm động vật sau giết mổ gặp quá nhiều khó khăn. Dịch bệnh gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, Việt Nam cũng đã xảy ra nhiều dịch bệnh nguy hiểm trong đó điển hình là đại dịch Dịch tả lợn Châu Phi (năm 2019), đến nay diễn biến vẫn còn rất phức tạp, khó lường. Hơn nữa các loại dịch bệnh truyền lây giữa người và gia súc, gia cầm đang có chiều hướng gia tăng, khó kiểm soát (như bệnh Đại, Cúm gia cầm, Liên cầu khuẩn trên lợn...).

An toàn thực phẩm: Từ phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, khó kiểm soát, liên kết chuỗi chưa

sâu, dịch bệnh xảy ra nên chất lượng sản phẩm chăn nuôi còn nhiều bất cập. Việc sử dụng chất kích thích tăng trưởng, kháng sinh còn nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, chưa được kiểm soát sau giết mổ khi sử dụng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Hơn thế nữa gây mất niềm tin của người tiêu dùng, dẫn đến giảm sút nhu cầu tiêu dùng, mất thị trường xuất khẩu, nhất là xuất khẩu thịt sang các thị trường quốc tế.

Ô nhiễm môi trường: Hoạt động chăn nuôi nhất là phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường như ô nhiễm nguồn nước, không khí do chất thải chăn nuôi chưa được xử lý triệt để. Hoạt động chăn nuôi tự phát tại các khu vực đồng bằng, nông thôn, vùng sâu, vùng xa tỷ lệ còn cao, rất khó kiểm soát về nguồn nước, chất thải. Khi dịch bệnh xảy ra tốc độ lây lan nhanh, rộng trực tiếp làm ô nhiễm môi trường, việc tiêu hủy gia súc, gia cầm khi có dịch ở nhiều nơi, nhiều chỗ gây ô nhiễm nguồn nước, tài nguyên đất. Bên cạnh đó, sản xuất chăn nuôi là một trong những lĩnh vực gây ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến vấn đề phát thải khí nhà kính (Ước tính chiếm khoảng 10 - 18 % tổng lượng phát thải khí nhà kính, tùy điều kiện chăn nuôi của mỗi quốc gia), tác nhân gây biến đổi khí hậu toàn cầu.

Nhận thức hạn chế: Ở nhiều nơi, nhiều lúc, người tiêu dùng chưa có đầy đủ kiến thức về chăn nuôi xanh và tiêu dùng xanh, dẫn đến khó khăn trong việc thay đổi hành vi. Thời gian qua các cấp các ngành quan tâm, nhất là các cơ quan truyền thông đã làm rất nhiều chuyên đề về chăn nuôi xanh, tiêu dùng xanh song vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập so với yêu cầu, tốc độ phát triển của xã hội.

Phát triển chăn nuôi gắn với tiêu dùng xanh hiện còn nhiều thách thức do chưa có một hệ thống chính sách đồng bộ, rõ ràng để hỗ trợ và khuyến khích phát triển chăn nuôi xanh. Mặc dù Nhà nước đã có nhiều chính sách, các đề án đã ban hành song việc triển khai dưới cơ sở là rất khó khăn, nhiều nơi không áp dụng được. Thiếu vốn, các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ khó tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư vào công nghệ và thiết bị hiện đại. Việc vay vốn cũng gặp khó khi người chăn nuôi

nhỏ lẻ, tự phát không được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hệ thống hạ tầng xử lý chất thải chăn nuôi còn hạn chế, đặc biệt ở các vùng nông thôn, chăn nuôi tự phát, chăn nuôi tận dụng, không nằm trong quy hoạch. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn quy chuẩn trong ngành hiện nay không rõ ràng cho từng quy mô, chỉ mới ứng dụng trong các quy mô lớn trong khi đó chăn nuôi nhỏ lẻ tỷ lệ còn cao nên rất khó khăn cho việc đánh giá và phân biệt sản phẩm chăn nuôi. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi xanh còn nhỏ và chưa ổn định, chưa tạo sức hút đầu tư với các doanh nghiệp.

Giải pháp phát triển chăn nuôi gắn với tiêu dùng xanh

Về thuận lợi và cơ hội: Thể chế về phát triển chăn nuôi, thú y đang tiếp tục được hoàn thiện. Thị trường tiêu thụ rộng lớn (trên 100 triệu dân), hơn nữa Việt Nam đã có thị trường tiêu thụ sản phẩm động vật trên thế giới. Nhận thức của người dân, người tiêu dùng đã thay đổi. Khoa học công nghệ, các chương trình, dự án đầu tư từ các thành phần kinh tế đang được ứng dụng mạnh. Các trang trại quy mô lớn hiện đã ứng dụng chuyển đổi số, quản lý công nghệ mới, ứng dụng công nghệ tiến tiến trên thế giới vào thực hiện sản xuất. Hợp tác quốc tế trong phát triển chăn nuôi, giết mổ, chế biến được quan tâm.

Mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, ngành chăn nuôi Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia tiên tiến trong khu vực. Sản phẩm chăn nuôi hàng hóa được sản xuất chủ yếu trong các trang trại, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh đáp ứng yêu cầu chất lượng. Mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 4 - 5%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 3 - 4%/năm. Tỷ trọng thịt gia súc và gia cầm được chế biến so với tổng sản lượng thịt sản xuất ra đến năm 2025 khoảng 25 - 30%, đến năm 2030 khoảng 40 - 50%.

Các giải pháp trọng tâm: Tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả thể chế ngành chăn nuôi. Nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển giống vật nuôi trong đó tập trung thực hiện việc quy hoạch chăn nuôi, đi đôi với các chính sách hỗ trợ phù hợp, hiệu quả. Chủ động nguồn thức ăn chăn nuôi, sản xuất các loại thức ăn xanh cho

chăn nuôi đại gia súc từ các vùng nguyên liệu, tận dụng lợi thế vùng đồng bằng, vùng bãi. Tổ chức liên kết gắn với thị trường, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt việc ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến nông trong chăn nuôi nhất là tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống, chuồng trại, phòng bệnh. Tăng cường chế biến gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, tích hợp đa giá trị, sản xuất theo chuỗi. Áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chăn nuôi, đẩy mạnh hoạt động truyền thông trên các lĩnh vực sản xuất.

Vai trò của người tiêu dùng trong thúc đẩy tiêu dùng xanh

Với người tiêu dùng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy tiêu dùng xanh. Quyết định mua sản phẩm chăn nuôi, nhất là các loại thịt gia súc, gia cầm của mỗi cá nhân sẽ tác động trực tiếp đến thị trường, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp những sản phẩm thân thiện với môi trường. Một số vai trò cụ thể:

Thay đổi hành vi sản xuất: Áp lực từ người tiêu dùng sẽ buộc các doanh nghiệp phải thay đổi quy trình sản xuất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Các doanh nghiệp sẽ tìm cách sử dụng nguyên liệu tái chế, giảm lượng khí thải, và tối ưu hóa quá trình sản xuất.

Nâng cao nhận thức cộng đồng: Người tiêu dùng có thể chia sẻ thông tin về các sản phẩm xanh, các hành động thân thiện với môi trường thông qua các mạng xã hội và các kênh truyền thông khác. Điều này góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của tiêu dùng xanh, nhất là các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm sau giết mổ phải có kiểm soát. Không tiếp tay cho các cơ sở giết mổ chui, giết mổ không được chính quyền cho phép.

Tín hiệu thị trường: Khi người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm xanh, từ các chuỗi liên kết trong chăn nuôi giết mổ, chế biến họ đang gửi một thông điệp rõ ràng đến các doanh nghiệp: có một thị trường tiềm năng lớn cho các sản phẩm bền vững. Điều này sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, thân thiện với môi trường hơn. Như việc tìm

ra các loại giống gia súc, gia cầm kháng bệnh cao, phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu từng vùng miền, được người tiêu dùng ưa chuộng.

Tạo ra sức ép lên các nhà hoạch định chính sách: Khi người tiêu dùng thể hiện sự quan tâm đến các vấn đề môi trường, họ sẽ tạo ra sức ép lên các nhà hoạch định chính sách để ban hành các quy định và chính sách khuyến khích tiêu dùng xanh. Phù hợp thực tiễn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và chính đáng của người tiêu dùng.

Một số hành động cụ thể của người tiêu dùng

Người tiêu dùng có thể thực hiện để thúc đẩy tiêu dùng xanh là ưu tiên chọn mua các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, có sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước (lực lượng cán bộ thú y tại các địa phương), có nhãn mác, dấu kiểm dịch, kiểm soát giết mổ đầy đủ từ các cơ sở được chính quyền địa phương cho phép hoạt động. Tìm hiểu và lựa chọn các sản phẩm được chứng nhận là thân thiện với môi trường, trong liên kết chuỗi, sản phẩm từ các công ty, cơ sở chăn nuôi, giết mổ có uy tín. Trong quá trình sử dụng, mua bán sản phẩm động vật, giảm thiểu việc sử dụng bao bì nhựa, chỉ sử dụng các loại hộp đựng thực phẩm tái sử dụng, các loại dụng cụ, đồ dùng chứa sản phẩm có chất lượng không ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm. Phân loại và tái chế rác thải nhất là các sản phẩm có lông da sừng móng khi sử dụng thịt gia súc, gia cầm. Đặc biệt ủng hộ, sử dụng sản phẩm động vật của các doanh nghiệp có trách nhiệm cao, có uy tín về xây dựng chuỗi liên kết trong chăn nuôi, từ giết mổ đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm bởi chính họ đã tạo nên sự phát triển chăn nuôi xanh.

Phát triển chăn nuôi gắn với tiêu dùng xanh là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành chăn nuôi và bảo vệ môi trường, an sinh xã hội trong thời gian tới. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, doanh nghiệp, sự đồng thuận của người chăn nuôi với người tiêu dùng. Chắc chắn phát triển chăn nuôi gắn với tiêu dùng xanh tại Việt Nam sẽ có bước chuyển biến tích cực trong thời gian tới./.

Nguyễn Ngọc Sơn

ORION VINA TRAO TẶNG MÁY NÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN GIA LÂM



Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Mạnh Phương tham dự lễ trao tặng máy nông nghiệp tại huyện Gia Lâm.

Viện Sinh học nông nghiệp và Công ty TNHH thực phẩm Orion Vina vừa phối hợp tổ chức lễ trao tặng máy nông nghiệp Khoai tây Quê hương tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm. Đến dự có đồng chí Nguyễn Mạnh Phương - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội.

Theo Bí thư Đảng ủy xã Yên Thường - Nguyễn Văn Tuyên, địa phương hiện có hơn 500ha đất nông nghiệp. Thời gian qua, xã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng và áp dụng cơ giới hoá vào sản xuất nông nghiệp, trong đó có mô hình trồng khoai tây cung cấp cho Công ty TNHH thực phẩm Orion Vina. Hiện, mô hình đang phát huy hiệu quả tích cực, tạo việc làm góp phần cải thiện đời sống cho nhiều lao động nông thôn.

Chia sẻ tại lễ trao tặng, Tổng Giám đốc Khối sản xuất Công ty TNHH thực phẩm Orion Vina Yang Jin Han vui mừng khi được hỗ trợ bà con máy móc cơ giới để nâng cao giá trị sản xuất khoai tây. Việc sử dụng trang thiết bị hiện đại sẽ

giúp mang lại lợi ích lâu dài cho bà con. Đồng thời, Orion Vina cũng sẽ có được nguồn nguyên liệu chất lượng để cho ra những sản phẩm an toàn, tốt nhất phục vụ người dân.

Ông Yang Jin Han cho biết thêm, nhu cầu khoai tây nguyên liệu của Orion Vina lên tới 50.000 tấn mỗi năm và hiện nay vẫn thiếu nguồn cung tại chỗ. Do đó, doanh nghiệp mong muốn Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, xã Yên Thường (huyện Gia Lâm) cũng như các địa phương tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng diện tích liên kết trồng khoai tây, bảo đảm nguồn cung nguyên liệu.

Phát biểu tại lễ trao tặng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Mạnh Phương đánh giá cao mô hình liên kết trồng khoai tây của Viện Sinh học nông nghiệp, Công ty TNHH thực phẩm Orion Vina và xã Yên Thường, ông Nguyễn Mạnh Phương cho rằng đây là hướng đi bền vững cho phát triển nông nghiệp, đồng thời cho thấy những hiệu quả thiết thực của liên kết 5 nhà trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trong thời gian tới, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị Viện Sinh học nông nghiệp, Orion Vina tiếp tục phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, các địa phương trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh các hoạt động liên kết sản xuất, đồng thời, có thêm các cơ chế, chính sách hỗ trợ trang thiết bị, máy móc cơ giới hoá để mở rộng diện tích và nâng cao hơn nữa chất lượng giống khoai tây./.

Minh Cường

DIỄN TẬP PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢM NHỆ THIÊN TAI TẠI CỘNG ĐỒNG



Vừa qua, Chi cục thủy lợi và phòng chống thiên tai Hà Nội đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ và UBND xã Sen Phương tổ chức thành công buổi diễn tập thực hành xử lý một số tình huống trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn.

Tình huống đặt ra cho buổi diễn tập là xuất phát từ tình hình thực tế diễn biến thời tiết bất thường; do mưa lớn trong nhiều ngày trên diện rộng, xuất

hiện lũ ống trên các con suối thượng nguồn đổ về, nước sông dâng cao, áp thấp gần bờ gây mưa chưa từng xảy ra trong 40 năm qua. Mực nước sông Hồng đang dâng cao trên báo động 3.

Tại cuộc diễn tập, các đại biểu đã dự Hội nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Sen Phương họp triển khai nhiệm vụ trong tình huống khẩn cấp đồng thời theo dõi 5 tình huống giả định huy động lực lượng thực hành về công tác thông tin liên lạc, cảnh báo thiên tai cho cộng đồng; tổ chức tuần tra canh gác, kiểm tra các công trình phòng, chống thiên tai và trọng điểm, xung yếu; Xử lý sự cố thắm lậu nước đục mái đê phía đông; Xử lý sự cố sạt mái đê phía đông; Xử lý tình huống tôn cao mặt đê để phòng nước tràn.

Với sự chuẩn bị tích cực, chu đáo, triển khai các giải pháp sát với thực tế, cuộc diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã hoàn thành tốt nội dung, yêu cầu đặt ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, vật tư, phương tiện. Qua đó, đáp ứng tốt yêu cầu xử lý các tình huống thiên tai có thể xảy ra, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân; nâng cao tính cơ động, phản ứng nhanh trong việc huy động lực lượng xung kích tại chỗ; năng lực lãnh đạo, chỉ huy điều hành xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích và nhận thức của nhân dân trong việc phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra./.

Lưu Phương

SẮP KHAI MẠC FESTIVAL SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ HÀ NỘI LẦN THỨ 3 NĂM 2024

Festival sản phẩm Nông nghiệp và Làng nghề Hà Nội lần thứ 3 năm 2024 sẽ được tổ chức trong 05 ngày, từ ngày 29/11/2024 đến ngày 03/12/2024, tại Khu đô thị Maitland HaNoi City, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Festival có quy mô 15.000m², gồm các khu: Trưng bày, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp, làng nghề tiêu biểu, đặc trưng của các quận, huyện, thị xã; Khu ngành hàng sản phẩm nông sản và làng nghề; Khu trình diễn tay nghề của các nghệ nhân làng nghề; trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP; giới thiệu các điểm du lịch cộng đồng, mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn Hà Nội; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Khu trưng bày sinh vật cảnh; Khu trưng bày hình ảnh, hiện vật đặc sắc của ngành nông nghiệp, nông thôn Thủ đô xưa và nay; Khu gian hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp và làng nghề của các tỉnh, thành phố; khu trình diễn nghệ thuật ẩm thực Việt; khu thưởng lãm tinh hoa trà Việt; khu gian hàng của các tổ chức quốc tế;...

Đặc biệt trong những ngày diễn ra Festival, sẽ có các hoạt động trình diễn tay nghề của các nghệ nhân tơ lụa, nón lá, mây tre đan, cắm hoa nghệ thuật, chạm khắc, sơn mài, tranh Kim Hoàng,.... Các chương trình biểu diễn nghệ thuật trong các buổi tối sẽ tái hiện các hoạt động gắn

liên với đời sống sản xuất, văn hóa tinh thần của các làng quê Hà Nội.

Đến với Festival lần này, khách tham quan sẽ được chiêm ngưỡng những tác phẩm sinh vật cảnh độc đáo, những tác phẩm nghệ thuật được làm ra từ bàn tay tài hoa của các nghệ nhân làng nghề Hà Nội, được thưởng thức các món ăn đặc sản tại khu ẩm thực.

Tại Festival quý khách sẽ có dịp tham quan, tìm hiểu đặc trưng văn hóa nông nghiệp Hà Nội thông qua các khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm của các quận, huyện, thị xã và được mua sắm với hàng nghìn sản phẩm nông sản đặc sản và làng nghề đảm bảo chất lượng và truy xuất nguồn gốc rõ ràng của Hà Nội và các tỉnh thành trong cả nước, ví dụ sản phẩm bưởi Diễn, bưởi Đoan Hùng; tỏi Lý Sơn; chè Thái Nguyên; mỳ chữ Bắc Giang, nước mắm Thanh Hóa, hải sản Hải Phòng, các sản phẩm nông sản tươi như rau, củ, quả, nấm..., sản phẩm chế biến từ thực vật và động vật như sữa, giò, chả... và hàng trăm sản phẩm mỹ nghệ từ gỗ, mây tre đan...

Ngoài ra, với chương trình nghệ thuật đặc sắc trong tối khai mạc vào 19h00 ngày 29/11/2024 sẽ là món ăn tinh thần phục vụ người dân Thủ đô cũng như các tỉnh, thành trong cả nước./.

Lưu Phương

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂM SÓC MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ ĐÔNG NĂM 2024

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã ban hành văn bản số 3662/SNN - TTBVTV về việc hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên một số cây trồng chính vụ Đông năm 2024. Cụ thể như sau:

I. Cây ngô

Hiện nay trên địa bàn thành phố tập trung gieo trồng các giống ngô lai F1, có thời gian sinh trưởng từ 95 - 115 ngày, như: NK4300, NK6654, LVN 61, LVN 20,.. Nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN 88, ADI 602, ADI 600,... ; ngô ngọt: Sugar 75, Honey 10,... Các giống này có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, chống chịu khá và khả năng cho năng suất cao. Thời gian gieo trồng tập trung từ ngày 20/9/2024 đến 15/10/2024.

1. Phân bón

- Lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng từ 10-20 tấn hoặc 8-10 tấn phân hữu cơ hoặc 2 tấn phân vi sinh + 300 - 350kg đạm Ure + 420 - 470kg Supe lân + 120-150kg Kaliclorua.

+ Lượng phân vô cơ sử dụng tùy theo nhóm giống và điều kiện đất đai.

Nếu sử dụng phân tổng hợp NPK thì bón theo hướng dẫn của nhà sản xuất

- Phương pháp bón:

+ Bón lót: Toàn bộ phân chuồng hoặc phân hữu cơ hoặc phân vi sinh và phân lân + ¼ lượng đạm.

+ Bón thúc lần 1: Khi ngô 4 - 5 lá: ¼ lượng đạm + ½ lượng kali.

+ Bón thúc lần 2: Khi ngô 8 - 9 lá: ½ lượng đạm + ½ lượng kali.

2. Chăm sóc

- Ngay sau khi cây mọc xới xáo, dặm tỉa để đảm bảo mật độ.

- Trong quá trình bón thúc kết hợp với làm cỏ, xới vun gốc. Khi cây 4 - 5 lá vun nhẹ quanh gốc, khi cây 8 - 9 lá vun cao chống đổ.

3. Tưới tiêu nước

Để cây ngô sinh trưởng phát triển tốt cần duy trì độ ẩm đất tối đa đồng ruộng ở mức 70 - 75% cho cây ngô trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển. Đặc biệt lưu ý nếu thời tiết khô hạn phải tưới vào các giai đoạn cần thiết khi cây 6 - 7 lá, xoắn nõn; trổ cờ, chín sữa. Sau khi tưới nước hoặc sau mưa phải thoát hết nước đọng trong ruộng ngô.

4. Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu keo mùa thu: Mật độ trung bình 1 - 2 con/m², cao 3 - 6 con/m², tuổi 5 - 6. Diện tích nhiễm nhẹ 16,4 ha; trung bình 0,4 ha. Sâu tiếp tục gây hại từ nay đến hết tháng 11. Thực hiện đặt bẫy chua ngọt hoặc pheromon để diệt trưởng thành tại các vùng trồng ngô tập trung. Tổ chức phòng trừ khi sâu non tuổi nhỏ ở những diện tích có mật độ >4 con/m² bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Bacillus thuringiensis, Emamectin benzoate, Indoxacarb, Lufenuron, Spinetoram,... như Bitadin WP, Proclaim® 5WG, Lufen extra 100EC, Sunset 100EC, Match® 050 EC, Radiant 60SC,...

- Bệnh đốm lá: Phát sinh từ cuối tháng 10, hại tăng đến cuối vụ. Tổ chức phun phòng trừ khi tỷ lệ bệnh >20% lá bằng một trong các loại thuốc chứa hoạt chất Mancozeb, Chitosan, Chlorothalonil,... như Ridomil Gold® 68WG, Tramy 2SL, Daconil 500SC,...

- Bệnh khô vằn: Phát sinh từ đầu tháng 11, cao điểm hại cuối tháng 11 đến cuối vụ. Tổ chức phun phòng trừ khi tỷ lệ bệnh >20% cây bằng một trong các loại thuốc chứa hoạt chất Tebuconazole, Validamycin, Propineb,... như Antracol 70WP, Nativo 750WP, Validan 5WP,...

- Sâu đục thân - đục bắp: Gây hại mạnh tháng 11-12. Tổ chức phòng trừ khi sâu non bắt đầu nở rộ bằng các loại thuốc chứa hoạt chất Cartap, Chlorantraniliprole,... như Wofadan 950SP, Virtako® 40WG,...

Ngoài ra rệp cờ, bệnh gỉ sắt,... phát sinh gây hại cục bộ.

II. Cây đậu tương

Các giống được gieo trồng chủ lực gồm ĐT84, ĐT 26, ĐT 90, ĐT 22,... là những giống có thời gian sinh trưởng ngắn đến trung bình

1. Phân bón

- Lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng từ 10 - 20 tấn hoặc 1 - 2 tấn phân vi sinh + 65 - 80kg đạm Ure + 350 - 450kg Supe lân + 100 - 110kg Kaliclorua.

+ Tùy theo mức độ dinh dưỡng của đất để quyết định lượng phân bón thích hợp. Nếu đất chua có thể bón bổ sung 300 - 500kg vôi bột/ha.

- Phương pháp bón:

Đối với đậu tương trên đất màu có độ ẩm vừa phải thì bón lót toàn bộ phân lân, phân hữu cơ, ...vôi

(vôi rải đều trên mặt cào trộn với đất). Trước khi gieo hạt cần phủ đất lên phân lót tránh để hạt tiếp xúc với phân.

+ Bón thúc lần 1: Bón $\frac{1}{2}$ lượng đạm và $\frac{1}{2}$ lượng kali vào giai đoạn cây có 2 - 3 lá thật.

+ Bón thúc lần 2: Bón $\frac{1}{2}$ lượng đạm, kali còn lại vào lúc cây có 4 - 5 lá thật.

Trồng đậu tương trên nền đất ướt, gieo gốc rạ có thể bón phân bằng hình thức hòa với nước tưới cho cây.

Quan sát tình hình sinh trưởng của cây đậu tương trên ruộng, nếu cần có thể bổ sung phân bón qua lá, chất điều hòa sinh trưởng như Komix, Humic, Atonik,... phun cho đậu ở các thời kỳ bắt đầu ra nụ, sau khi tắt hoa, để kích thích cho đậu phát triển nhanh, tăng năng suất. Chú ý không bón phân khi lá đậu còn ướt vì sẽ gây cháy lá.

2. Chăm sóc

Sau gieo trồng 5 - 6 ngày kiểm tra tỷ lệ mọc, trồng dặm chỗ khuyết cây để đảm bảo mật độ. Trong quá trình bón thúc phân bón kết hợp với làm cỏ, xới nhẹ, vun gốc.

3. Tưới tiêu nước

Để cây sinh trưởng phát triển tốt cần duy trì độ ẩm tối đa đồng ruộng ở mức 70 - 75%. Đặc biệt lưu ý, nếu thời tiết khô hạn phải tưới vào các giai đoạn cần thiết khi cây ra hoa và thời kỳ làm quả, hạt.

4. Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu cuốn lá: Phát sinh gây hại mạnh từ nay đến đầu tháng 12, giai đoạn cây phát triển thân lá - quả non. Tổ chức phòng trừ ở những diện tích có mật độ sâu ≥ 20 con/m² khi sâu non tuổi 1,2 bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Abamectin, Emamectin benzoate,... Karatimec 90WG, Kuraba WP, Rholam super 100WG,...

- Sâu khoang: Phát sinh gây hại mạnh từ nay đến đầu tháng 12, giai đoạn cây phát triển thân lá - quả. Tổ chức đặt bả chua ngọt để thu hút và diệt trưởng thành sâu khoang; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng ngắt ổ trứng và thu gom, diệt sâu non tuổi nhỏ khi chưa phân tán; tổ chức phòng trừ ở những diện tích có mật độ sâu ≥ 10 con/m² khi sâu non tuổi nhỏ bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Chlorantraniliprole, Abamectin, Emamectin benzoate,... như Prevathon® 5SC, Sieulitoc 250EC, Susupes 1.9EC, Rholam super 100WG,...

Ngoài ra, rệp, sương mai, sâu đục quả, bệnh gỉ sắt,... phát sinh gây hại cục bộ.

III. Cây khoai tây

Khoai tây là cây trồng ưa lạnh, thời vụ trồng từ 15/10 đến 15/11, các giống khoai tây ăn tươi: Marabel, Solara, Jelly, ...; giống khoai tây chế biến Atlantic,...

1. Phân bón

- Lượng phân bón cho 1 ha:

+ Phân chuồng ủ hoai mục từ 8 - 13 tấn hoặc 0,8 - 1,3 tấn phân vi sinh + 250 - 280kg đạm Ure + 420 - 550kg Supe lân + 170 - 220kg kali

- Phương pháp bón:

+ Bón lót: Rải toàn bộ phân chuồng hoai mục, phân lân, 50% đạm + 50% kali trộn lẫn bón vào giữa khoảng cách đặt hai củ khoai.

+ Bón thúc: Sau khi cây mọc cao 10 - 15 cm: Bón hết 50% đạm + 50% kali. Bón vào mép luống hoặc giữa 2 khóm khoai, không bón trực tiếp vào gốc cây vì dễ làm cây chết.

Chú ý: Bón lót nhiều Kali sẽ cho củ to, mẫu mã đẹp. Không bón phân chuồng tươi vì có nhiều vi khuẩn nấm bệnh làm cho củ không đẹp và khoai dễ bị thối.

2. Chăm sóc

- Sau trồng có thể dùng rơm rạ, trấu phủ kín mặt luống dày 1- 3cm để giữ ẩm, tạo độ tơi xốp cho đất, hạn chế cỏ dại.

- Tỉa mầm: Khi cây mọc cao khỏi mặt luống khoảng 3 - 5cm, cần cắt tỉa bằng kéo (không ngắt bằng tay) những cây quá nhiều nhánh, chỉ giữ lại mỗi cây không quá 3 nhánh.

- Vun luống: Vun đất áp thẳng vào gốc cây, lấp đến cổ lá (ấm gốc) để tránh tia củ gặp sáng thành cây, ít củ.

- Sau 7 ngày từ khi bón thúc và vun luống phải lấy nước đủ ẩm cho phân tan.

- Thường xuyên kiểm tra trong quá trình trồng, vun bổ sung đảm bảo độ cao, rộng của luống để củ nhanh to và không bị xanh.

3. Tưới nước

- Tưới ẩm: 5 - 7 ngày sau khi trồng nếu đất khô phải tưới đủ ẩm cho cây mọc.

- Thường xuyên theo dõi và bổ sung nước khi đất không đủ ẩm.

+ Cách tưới: Có hai phương pháp tưới cho khoai tây:

Tưới gáo: Tưới xung quanh gốc khoai, không tưới nước trực tiếp vào gốc. Có thể kết hợp tưới với phân đạm và kali nhưng phải chú ý lượng phân hòa với nước, thùng 10 - 12 lít chỉ pha 1 nắm phân nhỏ là vừa. Không kết hợp tưới nước với phân chuồng vì có nhiều nấm gây thối củ.

Tưới rãnh: Cho nước ngập 1/2 rãnh, khi nước ngấm đều thì tháo kiệt, tránh để nước đọng ở rãnh trong thời gian dài sẽ làm phát sinh và lây lan nguồn bệnh. Đặc biệt, khi phát hiện trên ruộng có bệnh héo xanh vi khuẩn thì tuyệt đối không được tưới rãnh vì sẽ tạo điều kiện cho bệnh lây lan rộng.

+ Dùng tưới nước khoảng 15 - 20 ngày trước khi thu hoạch.

4. Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu khoang: Cao điểm phát sinh gây hại tháng 11 - 12. Tổ chức phòng trừ ở những diện tích có mật độ sâu ≥ 10 con/m², khi sâu tuổi nhỏ bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Abamectin, Emamectin benzoate,... như Sieulitic 250EC, Susupes 1.9EC, Rholam super 100WG, Lufen extra 100EC, ...

- Bệnh mốc sương: Phát sinh cuối tháng 11, cao điểm hại tháng 12. Tổ chức phòng trừ ở những diện tích có tỷ lệ bệnh >10% cây bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Chlorothalonil, Copper Hydroxide, Copper Oxychloride,... như Revus Opti®440SC, Kocide®46.1 Romio 300WP,... Ngoài ra bệnh héo xanh, ghẻ củ,... phát sinh hại cục bộ.

IV. Cây rau

1. Giống

Lựa chọn giống phù hợp với vùng sinh thái, thời vụ sản xuất và yêu cầu của thị trường. Khuyến khích sử dụng các giống địa phương, sử dụng các giống đạt tiêu chuẩn chất lượng giống đã quy định của cơ quan có thẩm quyền, có nguồn gốc rõ ràng, chọn giống có khả năng thích ứng rộng, chống chịu tốt, kháng sâu bệnh, được cung cấp từ các cơ sở có uy tín, được phép sản xuất giống. Trước khi sử dụng rửa hạt giống bằng nước sạch để loại bỏ hóa chất.

2. Phân bón

2.1. Loại phân

- Chỉ sử dụng các loại phân bón và chất phụ gia có trong danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam; ưu tiên lựa chọn các loại phân hữu cơ đã qua xử lý hoại mục, phân hữu cơ vi sinh.

- Tuyệt đối không sử dụng phân có nguy cơ ô nhiễm cao như: phân chuồng tươi, nước giải, phân ủ từ rác thải đô thị, rác thải sinh hoạt, ...

- Khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học (Emina, Bioem, EM,...) để ủ phân và ngâm đậu tương, ốc,... hoại mục để bón cho rau.

2.2. Lượng bón

Bón phân cân đối, hợp lý, không lạm dụng phân đạm. Nên sử dụng nhiều phân hữu cơ để tăng độ màu mỡ và cải tạo đất.

Nếu thời tiết bất thuận, cây hút dinh dưỡng qua hệ thống rễ kém thì phun qua lá các dung dịch dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chú ý: Ngừng bón phân đạm ít nhất 10 - 15 ngày trước khi thu hoạch.

3. Chăm sóc, tưới nước

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ để hạn chế cỏ dại và nguồn phát sinh sâu bệnh. Trong quá trình bón thúc kết hợp với làm cỏ, xới xáo, tưới nước.

- Chỉ sử dụng nước tưới đạt tiêu chuẩn theo quy định sản xuất rau an toàn. Không sử dụng nước thải công nghiệp, nước thải từ khu dân cư, trang trại,... tưới cho rau. Độ ẩm đất 70 - 85% là điều kiện thích hợp tạo điều kiện cho cây rau sinh trưởng, phát triển tốt.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Rau họ thập tự:

- Sâu xanh: Mật độ trung bình 3 - 5 con/m², cao 8 - 10 con/m². Diện tích nhiễm nhẹ 42,9 ha; sâu khoang: Mật độ trung bình 3 - 5 con/m², cao 7-10 con/m². Diện tích nhiễm nhẹ 15,8 ha; trung bình 0,2 ha. Sâu xanh, sâu khoang tiếp tục gây hại từ nay đến hết tháng 12. Tổ chức phòng trừ ở những diện tích có mật độ sâu ≥ 10 con/m², khi sâu tuổi nhỏ bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Abamectin, Emamectin Benzoate, Matrine... như Oxatin 6.5EC, Shertin 5.0EC, Dylan 2.0EC, Tasieu 1.9EC, Sokupi 0.5SL,...

- Đối với sâu tơ: Mật độ trung bình 3 - 5 con/m², cao 8 - 12 con/m². Diện tích nhiễm nhẹ 14,1 ha. Sâu tơ tiếp tục hại tăng đến cuối vụ. Tổ chức phun phòng trừ ở những diện tích có mật độ sâu > 20 con/m² khi sâu tuổi nhỏ bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Abamectin, Emamectin Benzoate, Indoxacab, Lufenuron,... như, Match® 050EC, Kuraba 3.6EC, Dylan 2EC,...

- Đối với bọ nhảy: Mật độ trung bình 5 - 7 con/m², cao 10 - 15 con/m², cục bộ 25 - 33 con/m², trưởng thành. Diện tích nhiễm nhẹ 34,1 ha; trung bình 0,8 ha. Cao điểm hại mạnh tháng 11 - 12. Tổ chức phun phòng trừ ở những diện tích có mật độ >20 con/m² bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Abamectin, Chlorantraniliprole, Emamectin Benzoate,... như Reasgant 3.6EC, Angun 5WG, Prevathon® 5SC, ...

- Đối với bệnh mốc sương: Cao điểm gây hại tháng 12 - tháng 1. Phun phòng trừ ở những diện tích có tỷ lệ bệnh >10% cây bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Mancozeb, Anacardic acid, Metalaxyl, Difenoconazole,... như Amtech 100EW, Annong Manco 80WP, Mataxyl 500WG,...

Ngoài ra, rệp, bọ phấn, bệnh lở cổ rễ,... phát sinh gây hại nhẹ..../.

TX (Theo Sở NN & PTNT Hà Nội)

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 21 đến ngày 30 tháng 11 năm 2024)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Ngày 21, 24/11, áp cao lục địa được tăng cường yếu lệch Đông, khoảng ngày 28/11, áp cao lục địa được tăng cường mạnh hơn. Những ngày còn lại, áp cao lục địa ổn định, sau suy yếu dần.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 21, 24/11: Nhiều mây, có mưa nhỏ rải rác. Gió Đông bắc cấp 2 - 3, sáng và đêm trời lạnh, vùng núi trời rét.

Ngày 28, 29/11: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và dông rải rác, trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh. Gió Đông bắc cấp

2 - 3, trời chuyển rét.

Những ngày còn lại: Nhiều mây, ngày giảm mây trời nắng, đêm có mưa vài nơi. Gió Đông bắc cấp 2, sáng và đêm trời lạnh, vùng núi trời rét, riêng ngày 30/11, trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 21.5 - 22.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 28 - 30°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 15 - 17°C.

Lượng mưa phổ biến: 10 - 15 mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 30 - 40 giờ. /.

Theo Đài KTTV KVĐB và Trung du Bắc Bộ

ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2025

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa ban hành văn bản số 3624/SNN-TTBVTV gửi UBND quận, huyện, thị xã về việc định hướng cơ cấu giống lúa chất lượng cao trên địa bàn thành phố năm 2025.

Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND Thành phố ban hành các chương trình, kế hoạch, phối hợp UBND các huyện, thị xã triển khai nhiều mô hình ứng dụng các giống lúa năng suất, chất lượng cao, các biện pháp kỹ thuật canh tác mới nhằm phát triển vùng sản xuất lúa thương phẩm tập trung, chất lượng cao, cơ cấu nhóm giống lúa chất lượng, lúa nếp chiếm khoảng 66,6% diện tích gieo cấy. Đồng thời, trên địa bàn Thành phố đã xây dựng 07 chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao ở các vùng sản xuất trọng điểm lúa từ đó nâng cao thu nhập, cải thiện rõ rệt đời sống cho người trồng lúa; từng bước chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp trong sản xuất lúa.

Nhằm đẩy mạnh đưa giống lúa có chất lượng cao vào sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương xây dựng cơ cấu giống phù hợp với tiềm năng, điều kiện đất đai của địa phương. Đồng thời, thay thế các giống lúa có biểu hiện thoái hóa, hạn chế về năng suất và dễ nhiễm sâu bệnh, qua đó, nhằm tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích cho nông dân. Sở Nông nghiệp & PTNT

định hướng cơ cấu giống lúa chất lượng cao.

Định hướng cơ cấu giống lúa năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 cụ thể như sau:

Vụ Xuân

Nhóm lúa thuần chất lượng chiếm tỷ lệ khoảng 82% diện tích gieo trồng trong đó tập trung vào một số giống chủ yếu như J02, TBR225, Đài Thơm 8, VRN 20, TBR 279, Dự Hương 8, TBR 97, TBR89,...; các giống lúa nếp tập trung các giống nếp 87, nếp 97, nếp A sào...; các giống lúa thảo dực.

Nhóm giống lúa thuần năng suất chiếm tỷ lệ khoảng 16 - 17% diện tích gieo trồng tập trung vào một số giống chủ yếu như Thiên ưu 8, TBR45, HD11...

Nhóm giống lúa lai chiếm tỷ lệ khoảng 1-2% diện tích gieo trồng, tập trung vào các giống Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3...

Vụ Mùa

Nhóm giống lúa thuần chất lượng chiếm tỷ lệ khoảng 80% diện tích gieo trồng, tập trung vào các giống Đài Thơm 8, J02, TBR225, Dự Hương 8, TBR 279, TBR89, VNR20, TBR 97...; các giống lúa nếp tập trung vào các giống nếp 87, nếp 97, nếp cái hoa vàng, nếp A sào...; các giống lúa thảo dực.

Nhóm giống lúa thuần năng suất chiếm tỷ lệ khoảng 17-18% diện tích gieo trồng tập trung vào một

số giống chủ yếu như Thiên ưu 8, TBR45, HD11...

Nhóm giống lúa lai chiếm tỷ lệ khoảng 1-2% diện tích gieo trồng, tập trung vào các giống Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3...

Giải pháp triển khai

Để tăng cường công tác quản lý giống cây trồng góp phần phần đầu đạt mục tiêu cơ cấu giống lúa chất lượng cao năm 2025 trên toàn thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị:

UBND quận, huyện, thị xã

Tùy vào điều kiện khí hậu, đất đai, nguồn nước và nhu cầu thị trường để áp dụng các giống lúa phù hợp theo từng địa phương, tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến cáo người dân; giảm diện tích sản xuất các giống lúa cũ đã sử dụng lâu năm có năng suất chất lượng thấp, chống chịu được sâu bệnh kém, tăng cường gieo trồng các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao... định hướng sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, VietGAP...

Tăng cường kiểm tra, phát hiện xử lý kịp thời các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống lúa không đạt tiêu chuẩn, chưa được cấp phép nhưng vẫn giới thiệu, quảng cáo sử dụng trong sản xuất.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Căn cứ vào cơ cấu giống lúa định hướng xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất trồng trọt năm 2025, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, chuẩn bị lượng giống và các loại vật tư, phân bón, thuốc BVTV phục vụ sản xuất.

Đẩy mạnh tập huấn chuyển giao các quy trình canh tác chăm sóc, tưới nước, bón phân hợp lý để nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón. Quản lý chặt chẽ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây lúa, áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPHM, công nghệ xử lý sau thu hoạch và bảo quản, chế biến sau thu hoạch.

Hướng dẫn nông dân sử dụng sổ tay ghi chép

ẢNH HƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG HÀNG NĂM, CÂY TRỒNG LÂU NĂM ĐỐI VỚI AN TOÀN KẾT CẤU CÔNG TRÌNH ĐÊ ĐIỀU, PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Cây trồng là cơ quan sinh dưỡng thực vật, rễ cây thực hiện các chức năng chính như hút nước và các chất khoáng, hô hấp, bám vào lòng đất giúp cây đứng vững. Đối với cây trồng hàng năm, lâu năm trong phạm vi bảo vệ đê điều rễ cây to vươn tới nền đất bên dưới thân công trình, rễ cây phát triển mạnh, lan tỏa rộng, hút nhiều nước,

tình hình sản xuất lúa theo hướng VietGAP, an toàn thực phẩm, hữu cơ...

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn Thành phố để đảm bảo chất lượng, chủng loại giống đáp ứng nhu cầu sản xuất của người dân.

Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường

Đẩy mạnh hỗ trợ các hộ nông dân, hợp tác xã kết nối sản phẩm tới các hệ thống các siêu thị, trường học, khu công nghiệp,...

Hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố tích cực đẩy mạnh công tác dịch vụ, tìm kiếm mở rộng thị trường cho sản phẩm lúa gạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của hợp tác xã và giúp nông dân tiêu thụ nông sản một cách bền vững.

Tăng cường nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường, tháo gỡ rào cản kỹ thuật, từng bước bình ổn thị trường vật tư đầu vào sản xuất lúa.

Trung tâm: Khuyến nông, Phát triển nông nghiệp:

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng qua các phương tiện đại chúng các chủ trương, định hướng, tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn người dân gieo trồng các giống lúa chất lượng cao phù hợp với điều kiện đất đai và sinh thái của từng vùng. Tuyên truyền phổ kỹ thuật gieo cấy các giống lúa mới phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Xây dựng và triển khai các mô hình khuyến nông phục vụ phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng đồng bộ từ ứng dụng khoa học công nghệ đến tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thông qua các chương trình, lễ hội, hội thi đối với sản phẩm gạo chất lượng cao, hướng đến xây dựng nhãn hiệu gạo chất lượng./.

TX (TH)

nước. Với những loại cây có hệ tán lớn, nặng khi có giông lốc làm cây bật gốc, bộ rễ cây khi bị nhỏ khỏi nền đất sẽ phá hoại kết cấu nền đê, thân đê. Mặt khác rễ cây tồn tại trong nền đê, mái đê còn là môi trường ưa thích của các loại mối đất phát triển, tạo các hang rỗng trong nền đê, thân đê là ẩn họa khi có nước lũ áp sát công trình gây thấm lậu, sạt lở, thậm chí vỡ đê. Cây trồng hằng năm và lâu năm hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Để đảm bảo an toàn đê điều, phòng chống thiên tai, Hạt Quản lý đê số 5, Chi cục Thủy lợi và PCTT Hà Nội đề nghị UBND các phường, xã:

1. Tuyên truyền đến các hộ dân sinh sống ven

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP

Câu hỏi: Kinh nghiệm lựa chọn và bảo quản trứng ấp?

Trả lời:

Lựa chọn trứng

Quan sát ngoại hình của trứng

- Chọn trứng có khối lượng đạt tiêu chuẩn của giống, không lớn hoặc nhỏ quá.
- Có hình dạng màu sắc đặc trưng của giống.
- Vỏ không bẩn, không sần sùi, không mỏng hoặc dày quá, không dị hình.
- Trứng có kích thước quá dài hoặc quá to tròn cũng không nên ấp vì tỷ lệ lòng đỏ và lòng trắng không cân đối.

Chọn trứng bằng đèn soi

- Dùng đèn soi trứng để biết và loại ra những trứng không đạt tiêu chuẩn.
- Buồng khí nằm ở đầu to của quả trứng.
- Không có vết máu, không có bọt khí và không bị rạn nứt.

Thu nhặt và bảo quản trứng trước khi ấp

- Thu trứng ngày 2 lần (sáng và chiều).
- Chỉ chọn những quả trứng đạt tiêu chuẩn ấp mới đưa vào bảo quản.
- Xếp trứng vào khay trứng định vị, đầu to hướng lên phía trên.
- Những quả trứng cùng cỡ nên để cùng khay trứng.
- Để bảo quản trứng ấp tốt nên giữ nhiệt độ từ 15 - 18°C.
- Thời gian bảo quản trứng 7 ngày. Trong trường hợp bảo quản trứng dưới 3 ngày có thể giữ trứng trong điều kiện nhiệt độ phòng.

đê không trồng cây hằng năm, cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ đê điều;

2. Xây dựng kế hoạch xử lý, giải tỏa các cây trồng hằng năm, cây lâu năm hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều;

3. Phối hợp với các Hạt Quản lý đê trên địa bàn xử lý hành vi trồng cây hằng năm, cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ đê điều mới phát sinh (nếu có) được quy định tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều./.

Hạt Quản lý đê số 5, Chi cục Thủy lợi và PCTT Hà Nội

- Độ ẩm bảo quản thích hợp là 75%.
- Đảo trứng mỗi ngày một lần để phôi không dính vào vỏ, tránh hiện tượng gà nở bị sát vỏ.

Xử lý trứng trước khi ấp

- Trước khi đưa trứng vào ấp nên xông khử trùng bằng formol, thuốc diệt khuẩn.
- Nếu chưa xử lý khử trùng vi khuẩn sẽ lưu trữ trên vỏ trứng, khi đưa vào máy ấp sẽ có điều kiện xâm nhập vào trứng gây chết phôi, độc tố sẽ lây sang trứng khác, lượng amoniac tăng gây ngộ độc hàng loạt trứng trong máy ấp.

Xông trứng

- Phương pháp xông trứng bằng Formaldehyde cho một tủ xông có thể tích 0,5m³:
- Đặt trứng vào các khay trứng xếp trên giá.
 - Cho 12g thuốc tím vào khay làm bằng đất nung hoặc kim loại tráng men, bảo đảm khay có thể tích ít nhất 350ml, khay để ở đáy tủ, ngay phía dưới ống phễu.
 - Đóng cửa thùng xông trứng.
 - Đong 20ml Formaldehyde 40% vào khay qua phễu.
 - Bật quạt lên vị trí lưu thông không khí.
 - Để thùng xông trứng hoạt động trong vòng 20 phút.
 - Sau 20 phút, bật quạt về vị trí hút khí ra và để thêm 20 phút nữa, sau đó mở nắp thông gió.
 - Mở cửa thùng xông và lấy trứng để ở khu vực bảo quản sạch trong cơ sở ấp./

NT (Theo Nguoichannuoi.com.vn)

Là xã thuần nông, không có nghề truyền thống nên những năm qua, xã Vân Côn (huyện Hoài Đức) đã đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp và các ngành nghề dịch vụ, thương mại, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Trên địa bàn xã Vân Côn hiện có 437 ha đất nông nghiệp. Hằng năm, xã khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên một số diện tích sản xuất kém hiệu quả sang trồng hoa, cây ăn quả và chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao. Theo Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Vân Côn Nguyễn Văn Hải, toàn xã có 94 ha chuyên canh rau an toàn, VietGAP. Để hỗ trợ xã viên, nông dân tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả ổn định, hợp tác xã đã ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với một số đơn vị. Với mục tiêu sản phẩm rau xuất bán phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, hợp tác xã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện giám sát hoạt động sản xuất, phương thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của các hộ trong vùng sản xuất.

Bên cạnh đó, xã Vân Côn còn có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến. Điển hình như mô hình trồng rau sạch trong nhà lưới, diện tích 500m² của gia đình ông Nguyễn Đình Dũng ở thôn Vân Côn. Với quy trình sản xuất từ 6 đến 7 lứa rau/năm, thu hoạch từ 12 đến 15 triệu đồng/lứa, sản phẩm rau của gia đình ông Dũng được thương lái liên hệ và tiêu thụ ổn định. Mô hình đang dần phát triển, đem lại hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Hay như mô hình chăn nuôi lợn trong nhà kín, có hệ thống quạt thông gió, hầm biogas thu chất thải từ chăn nuôi và tận dụng khí gas để đun nấu của gia đình ông Nguyễn Xuân Dũng, ở thôn Quyết Tiến. Chuồng trại được vệ sinh hằng ngày nên môi trường khu vực chăn nuôi và xung quanh không bị ô nhiễm. Ông Dũng chia sẻ: Trại có tổng diện tích 700m², nuôi gần 300 con lợn, sau 4 đến 5 tháng có thể xuất chuồng. Mô hình chăn nuôi lợn nhà kín tránh được dịch bệnh cho đàn vật nuôi và không gây ô nhiễm môi trường xung quanh nên được nhân dân trong xã tìm hiểu, học hỏi để nhân rộng.

Hiện xã Vân Côn có khoảng 70 ha trồng cây ăn quả các loại, cho thu hoạch quanh năm, là điều kiện thuận lợi cho nghề nuôi ong mật phát triển. Trong đó phải kể đến hộ gia đình anh Nguyễn Đắc Hoàng ở

thôn Quyết Tiến, làm kinh tế giỏi từ nuôi ong và sản xuất mật ong. Là nghề gia truyền, nên anh Hoàng rất tận tâm, yêu nghề và đã thành lập Cơ sở sản xuất, kinh doanh Hoàng Hùng, nuôi khoảng 200 đàn ong. Anh thường xuyên di chuyển đàn ong đến khắp các vùng trồng cây có hoa nở trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận để ong hút được mật hoa tự nhiên, giúp chất lượng mật ong tốt hơn với hương thơm tự nhiên, vị ngọt mát, nước mật trong, sánh. Ngoài việc thu hoạch mật ong, anh Hoàng còn tập trung nhân đàn, tách đàn, bán giống, thu hoạch phấn hoa..., mỗi năm cho thu nhập vài trăm triệu đồng. Sản phẩm mật ong của cơ sở sản xuất, kinh doanh Hoàng Hùng được khách hàng ở Hà Nội và nhiều tỉnh lân cận tin nhiệm sử dụng, đặt mua thường xuyên với số lượng lớn.

Chủ tịch UBND xã Vân Côn Hoàng Văn Tuấn cho biết, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm nông sản, giúp nâng cao thu nhập cho người sản xuất, xã đã giao Hội Nông dân, Hợp tác xã Nông nghiệp khảo sát, vận động các chủ thể tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Nhờ đó, từ năm 2022 đến nay, xã có 5 sản phẩm được thành phố và huyện đánh giá phân hạng, công nhận đạt OCOP 3 sao, gồm: Mật ong thiên nhiên Hoàng Hùng, xúc xích xông khói, nem chua rán, nem thịt ngon chua, nem chua rán phố cổ Muwon.

Ngoài ra, xã luôn tạo điều kiện để các công ty, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn hoạt động, góp phần giải quyết việc làm cho lao động trong và ngoài địa phương. Hiện tại, trên địa bàn xã Vân Côn có 725 hộ sản xuất, kinh doanh cá thể; 256 công ty, doanh nghiệp thuê đất, đang hoạt động ổn định. “Thông qua việc tuyên truyền, vận động nhân dân lao động sản xuất, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh phát triển kinh tế, khuyến khích nhân rộng các mô hình hiệu quả, đã giúp tăng trưởng kinh tế của xã đạt hơn 11%/năm. Năm 2024, thu nhập bình quân toàn xã đạt 81,39 triệu đồng/người/năm. Thời gian tới, xã tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, dịch vụ phát triển, góp phần nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân”, Chủ tịch UBND xã Vân Côn Hoàng Văn Tuấn thông tin thêm./.

NT (Theo Báo HNM)

Đối với các mặt hàng lương thực: Trên thị trường Hà Nội, giá bán lẻ các mặt hàng gạo hiện nay đang giữ ổn định. Gạo tám Thái có giá từ 20.000 - 22.500đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 21.000 - 24.000đ/kg, gạo bắc thơm giá từ 19.500 - 21.000đ/kg, gạo J02 phổ biến từ 21.000 - 23.000đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng có giá bán phổ biến quanh mức 30.000đ/kg; đối với một số mặt hàng đậu, đỗ lượng tiêu thụ ổn định nên giá bán lẻ các mặt hàng này tiếp tục ổn định. Đậu xanh tách vỏ giá 52.000đ/kg, đậu đen có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, đậu đỏ có giá từ 55.000 - 60.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 65.000 - 70.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Nhìn chung trong tuần qua, giá bán lẻ các mặt hàng thực phẩm tại các chợ lẻ duy trì ổn định. Lợn hơi xuất chuồng tại các trang trại chăn nuôi ở Hà Nội đang duy trì giá bán từ 63.000 - 64.000đ/kg. Mặt hàng thịt lợn bán lẻ tại các chợ có giá như sau: Thịt mỡ sấn giá từ 100.000 - 110.000đ/kg, thịt lợn ba chỉ giá từ 120.000 - 130.000đ/kg, xương sườn có giá 110.000 - 120.000đ/kg, mặt hàng thịt bò có giá bán ổn định từ 280.000 - 320.000đ/kg; gà ta hơi giá từ 125.000 - 135.000đ/kg; mặt hàng vịt hơi có giá từ 75.000 - 80.000đ/kg; ngan nguyên con làm sẵn có giá từ 90.000 - 95.000đ/kg. Bên cạnh đó, mặt hàng thủy hải sản có giá bán như sau: Cá chép giá từ 65.000 - 70.000đ/kg, cá trắm giá từ 65.000 - 75.000đ/kg, cá rô phi giá từ 45.000 - 50.000đ, ngao có giá 20.000 - 25.000đ/kg, cua đồng có giá từ 180.000 - 200.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Tại các chợ, lượng rau, củ, quả rất đa dạng và phong

* Thị trường thế giới:

XUẤT KHẨU PHÂN BÓN 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 TĂNG CẢ LƯỢNG VÀ KIM NGẠCH

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 10 tháng đầu năm 2024 cả nước xuất khẩu trên 1,44 triệu tấn phân bón các loại, tương đương gần 590,54 triệu USD, giá trung bình 409,9 USD/tấn, tăng 10,9% về khối lượng, tăng 9,36% về kim ngạch nhưng giảm nhẹ 1,4% về giá so với cùng kỳ năm 2023.

Riêng tháng 10/2024 xuất khẩu 147.489 tấn phân bón các loại đạt 59,81 triệu USD, giá 405,6 USD/tấn, tăng 15,5% về khối lượng, tăng 15,4% kim ngạch nhưng giảm 0,15% về giá so với tháng 9/2024; So với tháng 10/2023 cũng tăng 38% về lượng, tăng 22,8% kim ngạch nhưng giảm 11% về giá.

phủ, giá bán nhiều mặt hàng rau ăn lá giảm mạnh. Cụ thể: Các mặt hàng rau cải như (cải chíp, cải ngọt, cải mớ, cải bó xôi,...) đang có giá bán dao động từ 15.000 - 18.000đ/kg, rau bắp cải có giá phổ biến từ 12.000 - 15.000đ/kg, su hào giá từ 5.000 - 6.000đ/củ; mặt hàng rau ngót, rau mùng tơi và rau muống đang là thời điểm cuối vụ nên giá của những mặt hàng này có cao hơn so với các mặt hàng rau chính vụ. Rau ngót, rau mùng tơi, rau muống đang có giá từ 8.000 - 12.000đ/mớ, rau cần giá 10.000 - 12.000đ/mớ, cà chua có giá 30.000đ/kg, dưa chuột có giá từ 20.000 - 25.000đ/kg,... Đối với giá bán một số mặt hàng trái cây đang phổ biến như sau: Nhãn miền Nam có giá từ 50.000 - 55.000đ/kg, quýt Sài Gòn có giá từ 50.000 - 60.000đ/kg, xoài Cát chu có giá 40.000 - 45.000đ/kg, ổi có giá 30.000 - 35.000đ/kg, cam Cao Phong đang có giá từ 40.000 - 45.000đ/kg, dưa hấu miền Nam đang có giá từ 20.000 - 25.000đ/kg, lê giá phổ biến 40.000đ/kg, thanh long có giá từ 40.000 - 45.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Trên thị trường, nguồn cung các mặt hàng vật tư, phân bón các loại tiếp tục được duy trì đảm bảo trong khi nhu cầu sử dụng các mặt hàng phân bón hiện nay không tăng nên giá bán các mặt hàng này giữ ổn định như sau: Đạm urê ngoại có giá phổ biến khoảng 15.000 - 15.500đ/kg, đạm Urê nội có giá từ 13.000 - 14.000đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.500 - 7.500đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 14.000 - 15.000đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000 - 6.500đ/kg,....

NB (TH)

Phân bón của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Campuchia, riêng thị trường này đã chiếm 33,2% trong tổng khối lượng và chiếm 33,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước, đạt 478.564 tấn, tương đương 197,37 triệu USD, giá trung bình 412,4 USD/tấn, tăng 2,27% về lượng, giảm 0,32% kim ngạch và giá giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2023. Riêng tháng 10/2024 xuất khẩu sang thị trường này đạt 59.699 tấn, tương đương 23,19 triệu USD, giá trung bình 388,4 USD/tấn, tăng 18,2% về lượng, tăng 10% kim ngạch, nhưng giá giảm 6,9% so với tháng 9/2024./.

NT (Theo vinanet.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đằng - Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT- Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Lúa Khang Dân	12.000		12.300	12.000	12.500	12.000	12.500	12.500	12.500	12.000
2	Gạo Khang dân	17.500	18.500	17.000	18.500	18.000	17.500	18.500	18.500	18.000	18.000
3	Gạo bắc thơm	20.000	21.500	20.000	21.500	20.500	21.000	21.500	21.000	20.000	20.000
4	Gạo J02	21.000	22.500	22.000	21.500		21.000	22.500	21.500	21.000	
5	Gạo Điện Biên	19.000	23.000	20.000	22.000	21.000	22.500	24.000	23.000	22.000	23.000
6	Gạo Hải Hậu	19.000	22.000	20.000	21.000	20.000	21.000	23.000	23.000	22.000	23.000
7	Gạo tám Thái	20.000	23.000	22.500	22.500	20.000	20.000	23.000	23.000	23.000	24.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	32.000	30.000	31.000	30.000	30.000	29.000	31.000	31.000	30.000	32.000
9	Gạo nếp cẩm		40.000	38.000	38.000	38.000	38.000	40.000	40.000	38.000	40.000
10	Đậu tương	33.000	36.000		32.000	30.000	33.000	36.000			35.000
11	Đậu xanh có vỏ	45.000	50.000	50.000	45.000	45.000	50.000	54.000	50.000	46.000	40.000
12	Lạc nhân	65.000	70.000	70.000	65.000	65.000	65.000	70.000	70.000	65.000	70.000
13	Đậu đen	65.000	75.000	62.000	70.000	70.000	70.000	75.000	70.000	65.000	60.000
14	Ngô hạt	11.000	11.000	10.500	10.500	10.000	10.000	11.500	11.000	11.500	11.500

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Ba Vì	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hòa	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Gia Lâm
1	Đạm urê	14.000	14.500	15.000	14.000	14.500	14.000	16.000	15.000	13.500	15.000
2	NPK 5-10-3 Văn Điển	6.500	7.000	6.500	7.000	7.000	7.000	6.500	7.000	6.500	7.500
3	Kali	15.500	15.000	16.000	15.500	15.000	14.500	16.000	16.000	15.500	13.500
4	Lân Văn Điển	6.000	6.500	6.000	6.500	6.500	6.000	6.500	6.000	6.000	7.000
5	Lúa giống Khang dân	25.000		25.000	24.000	26.000	24.000			24.000	26.000
6	Lúa giống Thiên Ưu 8	38.000		38.000	36.000	40.000	34.000	35.000		36.000	36.000
7	Lúa giống Bắc thơm	33.000		33.000	35.000	34.000	33.000			32.000	
8	Lúa nếp 97	25.000		25.000	25.000	26.000	24.000	25.000		25.000	
9	Giống cây mít siêu sớm (cây)	60.000	60.000	55.000	70.000	95.000	55.000	70.000	50.000	50.000	50.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan)(cây)	45.000	45.000	50.000	45.000	85.000	50.000	45.000	45.000	45.000	45.000
11	Giống cây na Thái (cây)		45.000	45.000	40.000	65.000	40.000	50.000	40.000	40.000	45.000
12	Giống cây bưởi Diễn (cây)	40.000	40.000	40.000	40.000	85.000	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000
13	Cây chanh tứ quý không hạt (cây)			45.000	45.000	65.000	50.000	55.000	50.000	45.000	45.000
14	Ổ Đài Loan		45.000	45.000	45.000	70.000	45.000	50.000	50.000	50.000	45.000
15	Nhãn chín muộn	50.000	50.000	45.000	50.000	60.000	55.000	50.000	50.000	50.000	50.000
16	Lợn giống siêu (7 - 8kg) (con)	2.200.000		2.200.000	2.100.000	2.000.000	2.000.000				
17	Vịt giống lai bơ (con)	20.000		18.000	14.000		22.000	20.000		18.000	20.000
18	Giống ngan Pháp (đực) (con)	33.000		34.000	20.000		28.000	30.000			30.000
19	Giống gà Mía (con)	16.000		17.000	15.000	16.000	10.000	16.000	16.000	15.000	15.000
20	Giống gà ta lai (con)	14.000		15.000	13.000	14.000	12.000	14.000	14.000	15.000	14.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đặng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vô- Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Thịt lợn mỡ sấn	100.000	110.000	110.000	110.000	100.000	100.000	120.000	120.000	110.000	100.000
2	Thịt lợn nạc thăn	125.000	125.000	120.000	120.000	115.000	120.000	135.000	135.000	130.000	110.000
3	Thịt lợn ba chỉ	130.000	135.000	135.000	140.000	125.000	130.000	150.000	145.000	140.000	130.000
4	Thịt bò thăn	270.000	300.000	260.000	270.000	260.000	270.000	300.000	300.000	270.000	280.000
5	Thịt bò mỡ	260.000	280.000	250.000	270.000	250.000	250.000	280.000	280.000	250.000	250.000
6	Gà ta hơi	125.000	140.000	120.000	120.000	130.000	120.000	140.000	135.000	130.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sấn	150.000	170.000	150.000	150.000	165.000	160.000	170.000	170.000	160.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	47.000	55.000		45.000	50.000
9	Gà CN nguyên con làm sấn		75.000	65.000	65.000	75.000	75.000	70.000	75.000	70.000	70.000
10	Vịt hơi	65.000	65.000	65.000	60.000	70.000	65.000	75.000	75.000	70.000	65.000
11	Vịt nguyên con làm sấn	75.000	70.000	75.000	75.000	80.000	80.000	85.000	85.000	80.000	75.000
12	Ngan hơi	70.000	80.000	70.000	70.000	75.000	80.000	80.000	80.000	75.000	70.000
13	Ngan nguyên con làm sấn	85.000	100.000	85.000	85.000	95.000	95.000	100.000	100.000	95.000	80.000
14	Trứng gà ta (quả)	4.000	4.000	3.800	4.000	4.000	4.500	4.000	4.000	3.500	4.000
15	Trứng vịt (quả)	3.300	3.500	3.000	3.500	3.000	3.500	3.500	3.500	3.200	3.000
16	Cá chép >1kg	60.000	65.000	65.000	60.000	65.000	65.000	70.000	65.000	60.000	60.000
17	Cá trắm >2kg	62.000	70.000	65.000	65.000	65.000	70.000	75.000	75.000	65.000	65.000
18	Cá quả	120.000	130.000	100.000	130.000	100.000	130.000	130.000	130.000	110.000	120.000
19	Ngao	25.000	30.000	25.000	25.000	20.000	25.000	30.000	30.000	25.000	20.000
20	Tôm sú		650.000	650.000		550.000		650.000	650.000	600.000	550.000
21	Cua đồng	170.000	220.000	170.000	200.000	200.000	200.000	220.000	220.000	180.000	170.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MỎI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đặng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu - Diễn Từ Liên	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Cam sành	30.000	35.000	35.000	35.000	35.000	32.000	40.000	40.000	35.000	35.000
2	Dưa hấu miền Nam	22.000	25.000	22.000	22.000	25.000	22.000	25.000	25.000	22.000	22.000
3	Dứa (quả)	18.000	20.000	18.000	16.000	18.000	16.000	20.000	18.000	17.000	20.000
4	Xoài Cát Chu	45.000	55.000	45.000	45.000	40.000	45.000	50.000	50.000	40.000	50.000
5	Dưa lưới vàng	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
6	Nhãn miền Nam	40.000	50.000	40.000	40.000	50.000	45.000	50.000	55.000	40.000	45.000
7	Hồng ngâm	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000	35.000	40.000	40.000	35.000	40.000
8	Thanh long đỏ	45.000	50.000	45.000	45.000	40.000	45.000	50.000	50.000	45.000	45.000
9	Ổi	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
10	Cà chua	30.000	30.000	25.000	30.000	25.000	30.000	30.000	30.000	25.000	25.000
11	Bí đao	15.000	17.000	17.000	16.000	16.000	16.000	18.000	17.000	17.000	18.000
12	Khoai tây	16.000	17.000	14.000	18.000	16.000	16.000	17.000	17.000	18.000	18.000
13	Rau cải ngọt	12.000	15.000	15.000	15.000	12.000	12.000	15.000	15.000	13.000	12.000
14	Rau muống (mớ)	6.000	8.000	7.000	8.000	6.000	8.000	8.000	8.000	7.000	8.000
15	Rau bắp cải	10.000	14.000	12.000	14.000	12.000	13.000	15.000	15.000	14.000	12.000
16	Rau mùng tơi (mớ)	7.000	8.000	8.000	8.000	7.000	8.000	10.000	8.000	8.000	8.000
17	Đậu cô ve	13.000	16.000	16.000	15.000	15.000	16.000	18.000	18.000	15.000	16.000
18	Rau cần (mớ)	8.000	10.000	8.000	8.000	7.000	8.000	10.000	10.000	8.000	8.000
19	Hoa hồng đỏ (bông)	6.000	7.000	8.000	6.000	6.000	7.000	7.000	7.000	6.000	6.000
20	Hoa ly (cành)	30.000	40.000	30.000	30.000	35.000	30.000	40.000	40.000	30.000	35.000
21	Hoa cúc vàng (bông)	7.000	8.000	7.000	6.000	6.000	6.000	8.000	8.000	7.000	7.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Sơn La	Vĩnh Phúc	Hải Dương
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	12.000	11.000	11.500
2	Đậu tương	32.000	30.000	30.000
3	Đậu xanh tách vỏ	55.000	50.000	52.000
4	Lạc nhân	65.000	65.000	65.000
5	Miến dong	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	64.000	63.500	64.000
7	Thịt ba chỉ	130.000	120.000	120.000
8	Gà ta hơi	140.000	120.000	125.000
9	Vịt hơi	70.000	65.000	65.000
10	Thịt bò thăn	280.000	270.000	270.000
11	Trứng gà ta (quả)	4.200	4.000	4.000
12	Trứng chim cút (10 quả)	7.500	7.600	7.500
13	Dứa hấu miền Nam	25.000	22.000	25.000
14	Lê	36.000	35.000	35.000
15	Dứa (quả)	18.000	17.000	17.000
16	Khoai tây	18.000	15.000	16.000
17	Súp lơ xanh (cây)	20.000	18.000	18.000
18	Chanh (quả tươi)	25.000	25.000	25.000
19	Cà chua	30.000	25.000	30.000
20	Tỏi ta khô	70.000	70.000	70.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH Saladwill Việt Nam Đại diện: Trần Quốc Khánh	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0973.329.086	Chuyên cung cấp sản phẩm salad hun khói, gà sốt chanh leo, salad xà lách. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh Trần Công Châu Đại diện: Tô Thị Duyên	Phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ĐT: 0913.588.751	Chuyên cung cấp sản phẩm giò tai. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Đoàn Huy Nghĩa Đại diện: Đoàn Huy Nghĩa	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0942.538.692	Chuyên sản xuất sản phẩm chả hến. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Dũng Đại diện: Nguyễn Đức Dũng	Xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 0932.261.690	Chuyên cung cấp sản phẩm miến dong. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh cá thể Mailands Đại diện: Mai Hồng Bằng	Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0837.636.565	Chuyên cung cấp sản phẩm Đông trùng hạ thảo các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh Đào Bá Hiển Đại diện: Đào Bá Hiển	Xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0915.446.846	Chuyên cung cấp sản phẩm trứng vịt. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Kiều Văn Hiện Đại diện: Kiều Văn Hiện	Xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, Hà Nội ĐT: 0387.990.891	Chuyên cung cấp trứng gà. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Xưởng sản xuất mây tre đan Levy Bamboo Đại diện: Hoàng Xuân Trường	Xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0975.269.432	Chuyên cung cấp sản phẩm mây tre đan các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Lê Thị Thanh Huyền	Xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0353.380.209	Chuyên cung cấp thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại đảm bảo chất lượng.
2	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Văn Loạn	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 0972.452.146	Chuyên cung cấp thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại đảm bảo chất lượng.
3	Cửa hàng giống cây trồng Phương Thảo Đại diện: Nguyễn Văn Thảo	Đường Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0966.237.936	Chuyên cung cấp giống cây ăn quả, cây cảnh, cây công trình các loại đảm bảo chất lượng.
4	Cửa hàng kinh doanh gạo Đại diện: Nguyễn Thị Thái	Xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0961.512.529	Chuyên cung cấp sản phẩm gạo các loại đảm bảo chất lượng.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại VAC Đại diện: Nguyễn Văn Quý	Xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0902.146.632	Chuyên cung cấp vịt thương phẩm, trứng vịt các loại với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.
2	Hộ chuyên chăn nuôi vịt Đại diện: Dương Văn Thắng	Xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0961.295.723	Chuyên cung cấp vịt thương phẩm, trứng vịt với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Trịnh Văn Tam	Xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0397.868.573	Chuyên cung cấp ngan, vịt thương phẩm với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.
4	Hộ chăn nuôi gia cầm Đại diện: Mai Thị Bằng	Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0984.536.321	Chuyên cung cấp gà Mía thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp thị xã Sơn Tây và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ trồng rau Đại diện: Hoàng Văn Thao	Xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0364.122.334	Chuyên cung cấp rau các loại phục vụ trên địa bàn huyện Đan Phượng và các vùng lân cận.
2	Nhà vườn Phúc - Quỳnh Đại diện: Nguyễn Thị Quỳnh	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0972.135.681	Chuyên cung cấp cây cảnh, cây công trình, cây ăn quả phục vụ trên địa bàn huyện Gia Lâm và các vùng lân cận.
3	Nhà vườn Tuyên - Bang Đại diện: Đỗ Văn Bang	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0369.059.149	Chuyên cung cấp cây cảnh, cây công trình, cây ăn quả phục vụ trên địa bàn huyện Gia Lâm và các vùng lân cận.
4	Hộ trồng cây ăn quả Đại diện: Nguyễn Thị Hương	Xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT: 0332.199.189	Chuyên cung cấp các loại trái cây theo vụ, phục vụ trên địa bàn huyện Mỹ Đức và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX chè xanh chất lượng cao Bảo Hưng Đại diện: Vũ Việt Quốc	Xã Bảo Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ĐT: 0976.965.876	Chuyên cung cấp sản phẩm trà Bát Tiên. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Tổ hợp tác xã sản xuất rau an toàn thôn Nà Hán Đại diện: Dương Thị Oai	Thôn Nà Hán, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ĐT: 0328.525.399	Chuyên sản xuất và cung cấp rau an toàn các loại. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận.
3	Hợp tác xã nấm Đồng Cam Đại diện: Nguyễn Đức Thành	Khu 5, xã Đồng Cam, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ĐT: 0982.887.114	Chuyên sản xuất và cung cấp nấm sò, nấm rơm, nấm linh chi, mộc nhĩ... với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Phú Thọ và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Tổ hợp tác sản xuất rau an toàn Chi Trung Đại diện: Lại Đắc Đức	Thôn Chi Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh ĐT: 0973.719.540	Chuyên sản xuất và cung cấp rau, củ, quả các loại theo tiêu chuẩn VietGAP với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Bắc Ninh và các tỉnh, thành trong cả nước.